TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2024
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm
Ông Đoàn Hồng Canh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đinh Tiến Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 4, xã S, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

Bị đơn: Ông Hà Tiến Đ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu 4, xã S, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Hà Tiến Đ có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ vào năm 1997. Sau khi kết hôn hai bên chung sống hạnh phúc cùng nhau một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà Hương xác định vợ chồng không còn tình cảm nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Điệp.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Thu H xác nhận bà và ông Hà Tiến Đ có 02 con chung là Hà Đức Giang – Sinh ngày 04/02/1999 và Hà Phan Long – Sinh

ngày 20/10/2001. Hiện nay cả hai con chung đều đã thành niên nên bà Hương không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Bà Hương xác nhận bà không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn – Ông Hà Tiến Đ trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai thể hiện quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận ông và bà Lê Thị Thu H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ vào năm 1997. Sau khi kết hôn hai bên chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó bà Hương bỏ đi làm ăn, cuối năm mới về thăm nhà xong lại đi cũng không nói đi làm gì ở đâu, nay bà Hương xin ly hôn ông Điệp không nhất trí vì do bà Hương tự bỏ đi. Nếu bà Hương cương quyết xin ly hôn ông Điệp đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến gì. Ông Điệp và bà Hương có đi đăng ký kết hôn nhưng lâu ngày ông đã làm mất nên không cung cấp được cho Tòa án.

- Về quan hệ con chung: Ông Hà Tiến Đ xác nhận ông và bà Lê Thị Thu H có 02 con chung là Hà Đức Giang – Sinh ngày 04/02/1999 và Hà Phan Long – Sinh ngày 20/10/2001. Hiện nay cả hai con chung đều đã thành niên nên ông Điệp không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Ông Hà Tiến Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ do Cán bộ tư pháp xã và Hội liên hiệp phụ nữ xã cung cấp như sau: Tại thời điểm xác minh, UBND xã S không còn lưu trữ sổ đăng ký kết hôn năm 1997 nên không cung cấp được trích lục kết hôn giữa bà Hương với ông Điệp cho Tòa án được. Thực tế chị Hương và anh Điệp là vợ chồng có đăng ký nhân khẩu thường trú tại khu 4, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ và có 02 con chung là Hà Đức Giang, sinh năm 1999 và Hà Phan Long sinh năm 2001. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Tuy nhiên hiện nay chị Hương đi làm ăn, vợ chồng đã ly thân không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ông Nguyễn Công Thắng - Nguyên là cán bộ hộ tịch xã S cung cấp: Thời điểm năm 1997 ông có làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Lê Thị Thu H và anh Hà Tiến Đ, sau khi nghỉ công tác ông đã bàn giao hồ sơ sổ sách lại cho UBND xã. Sau khi kết hôn chị Hương và anh Điệp sinh sống tại khu 4, xã S và có với nhau 02 người con trai, hiện 02 người con trai của anh Điệp và chị Hương đều đã thành niên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa (Có bài phát biểu kèm theo):

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quy định của pháp luật.

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điều 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử: Cho bà Lê Thị Thu H được ly hôn ông Hà Tiến Đ.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Hà Tiến Đ có 02 con chung là Hà Đức Giang – Sinh ngày 04/02/1999 và Hà Phan Long – Sinh ngày 20/10/2001. Hiện nay cả hai con chung đều đã thành niên nên bà Hương và ông Điệp không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Các bên đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hương phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. **Về thủ tục Tố tụng:**

Nguyên đơn bà Hương khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông Điệp, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Điệp có ĐKNKTT tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Hương xin xét xử vắng mặt, ông Điệp được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hương và ông Điệp là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự không cung cấp được đăng ký kết hôn cho Tòa án, lý do bị mất. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các đương sự và qua xác minh tại địa phương xác định: Bà Hương và ông Điệp có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ vào năm 1997. Đây là một hôn nhân hợp pháp. Bà Hương cho rằng sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa, vì vậy bà xin ly hôn ông Điệp. Ông Điệp không đồng ý ly hôn vì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bà Hương tự bỏ nhà đi, nhưng nếu bà Hương kiên quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX cần xử cho bà Hương được ly hôn ông Điệp là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Hà Tiến Đ có 02 con chung là Hà Đức Giang – Sinh ngày 04/02/1999 và Hà Phan Long – Sinh ngày 20/10/2001.

Hiện nay cả hai con chung đều đã thành niên, bà Hương và ông Điệp không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Các bên đương sự đều không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5]Về án phí: Bà Hương phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Các Điều 227, 228, 238, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Xử: Cho bà Lê Thị Thu H được ly hôn ông Hà Tiến Đ.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Thu H và ông Hà Tiến Đ có 02 con chung là Hà Đức Giang – Sinh ngày 04/02/1999 và Hà Phan Long – Sinh ngày 20/10/2001. Hiện nay cả hai con chung đều đã thành niên nên bà Hương và ông Điệp không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận bà Hương đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0003777 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng